

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 01 – 3 – 2024

V/v: Tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Ngô Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh C tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Văn D, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2023 nguyên đơn ông Quách Văn D trình bày: Ông Nguyễn Thanh T (tên thường gọi là 2 Buôn) có tham gia chơi hội do ông làm chủ, gồm các dây hội:

- Hội 1.000.000 đồng khui ngày 30/6/2019 âm lịch, gồm 76 chân, ông T có tham gia 04 chân, ông T đã hót hội và nợ lại 74.000.000 đồng.

- Hội 1.000.000 đồng khui ngày 30/02/2020 âm lịch, gồm 78 chân, ông T có tham gia 02 chân, ông T đã hót hội và nợ lại 56.000.000 đồng.

- Hui 1.000.000 đồng khui ngày 15/4/2021 âm lịch, gồm 79 chân, ông T có tham gia 02 chân, ông T đã hót hui và nợ lại 46.000.000 đồng.

- Hui 1.000.000 đồng khui ngày 30/9/2018 âm lịch, gồm 68 chân, ông T có tham gia 02 chân, ông T đã hót hui và nợ lại 50.000.000 đồng.

Tổng các dây hui này thì ông T nợ ông số tiền là 266.000.000 đồng. Ông đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông T cố tình không trả. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả cho ông tổng số tiền hui còn nợ là 266.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Quách Văn D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui trước đây là 40.000 đồng. Nay ông chỉ yêu cầu ông T trả số tiền nợ hui 226.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc ông T trả cho ông D số tiền 226.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông D đối với số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Quách Văn D khởi kiện ông Nguyễn Thanh T, cư trú tại Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh C về tranh chấp hui nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì việc ông T có tham gia các dây hui 1.000.000 đồng mở vào các ngày 30/9/2018, 30/6/2019, 30/02/2020 và ngày 15/4/2021 âm lịch, do ông D làm chủ hui là thực tế có xảy ra. Xét thấy việc tham gia chơi hui là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc ông T hót hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết lại cho chủ hui là ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ hui và các hui viên. Ông T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hui của ông D. Mặt khác, theo tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được thì ông Nguyễn Văn T –

Trưởng ấp B xác định, vào ngày 12/10/2022 tại trụ sở ấp B ông T và ông D có thống nhất số nợ hụi ông D còn nợ là 226.000.000 đồng, đại diện địa phương ông Tuấn có chứng kiến và được hai bên nhờ viết giấy cam kết để ông D, ông T cùng ký tên. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn D, buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho là ông Quách Văn D số tiền nợ hụi là 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm trả khoản tiền trên cho ông D thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, tại phiên toà ông D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng, do ông tính nhầm số tiền. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông D kiện đòi ông T trả số tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $226.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.300.000 \text{ đồng}$. Ông Quách Văn D đã dự nộp số tiền 6.650.000 đồng theo biên lai thu số 0020637 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông D được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn D, buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho là ông Quách Văn D số tiền nợ hụi là 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm trả khoản tiền trên cho ông D thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn D kiện đòi ông Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ hui là 40.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.300.000 đồng. Ông Quách Văn D đã dự nộp số tiền 6.650.000 đồng theo biên lai thu số 0020637 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông D được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung